

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Duy Toàn

2. Ngày tháng năm sinh: 20-12-1991; Nam ☒ ; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 178A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 2 đường B25, Khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại nhà riêng:- ; Điện thoại di động: 0786993396; E-mail: pdtoan@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11 năm 2014 đến tháng 08 năm 2015: Giảng viên, Khoa Dược, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Từ tháng 10 năm 2020 đến nay: Giảng viên, Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng thực hành; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng thực hành

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923834267

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 11 tháng 07 năm 2014; số văn bằng: 398/CQ.2014; ngành: Dược học, chuyên ngành: -; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 03 năm 2020; số văn bằng: -; ngành: Khoa học Dược phẩm (Pharmaceutical Sciences); chuyên ngành: -; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Naresuan (Naresuan University), Thái Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học/Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: **Bào chế và đánh giá hoạt tính sinh học các chế phẩm dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.**

Hướng nghiên cứu 2: **Nghiên cứu chiết xuất, bán tổng hợp, thiết kế, kiểm nghiệm và đánh giá chất lượng vật liệu y sinh và các chế phẩm, chiết xuất có nguồn gốc động vật, thực vật, dược liệu tự nhiên.**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **02 học viên Cao học** bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành **02 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Cơ sở và 01 đề tài cấp Bộ;

- Đã công bố **63 bài báo khoa học**, trong đó **56 bài báo** khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Bộ trưởng về Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 (số 665/QĐ-BGDĐT).

- Học bổng Sau Tiến sĩ trong nước của Quỹ đổi mới sáng tạo VinGroup (VinIF), năm 2021 và 2022, mã số VINIF.2021.STS.23 và VINIF.2022.STS.59, QĐ số 5373/QĐ-ĐHCT và 623/QĐ-ĐHCT

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên luôn tuân thủ nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định pháp lý hiện hành. Có tinh thần tổ chức, kỷ luật cao; sẵn sàng chấp hành sự phân công và điều động của tổ chức. Ứng xử hài hòa, tôn trọng tập thể, luôn đặt lợi ích chung lên trên. Đồng thời, giữ gìn phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong sáng, có tác phong chuẩn mực và thái độ đúng mực trong quan hệ với đồng nghiệp.

Trong gần 5 năm công tác tại Trường Đại học Cần Thơ, ứng viên đã hoàn thành hiệu quả các nhiệm vụ được giao, bao gồm học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia công tác đào tạo và tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học. Trong lĩnh vực giảng dạy, ứng viên luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, sự tận tâm và nghiêm túc trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Các học phần đảm nhiệm đều được triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và nhận được phản hồi tích cực từ người học. Song song với hoạt động đào tạo, ứng viên chủ động và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Các kết quả nghiên cứu bước đầu đã được công bố trên nhiều tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần khẳng định năng lực nghiên cứu cũng như đóng góp vào thành tựu học thuật chung. Bên cạnh đó, ứng viên còn tham gia vào quá trình xây dựng, rà soát và đánh giá chương trình đào tạo của ngành Hóa Dược, thể hiện sự gắn bó và trách nhiệm đối với công tác phát triển chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Với quá trình nỗ lực không ngừng trong giảng dạy, nghiên cứu và xây dựng chương trình đào tạo, ứng viên tự đánh giá bản thân luôn duy trì ý thức rèn luyện chuyên môn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển chung của Nhà trường. Từ những kết quả đạt được, ứng viên kỳ vọng bản thân đủ điều kiện và xứng đáng được xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư năm 2025.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 4 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2020-2021	0	0	0	0	105	0	105/105/50
2	2021-2022	0	0	1	10	402	0	402/572/200
03 năm học cuối								
3	2022-2023	0	0	1	13	390	0	390/611/200
4	2023-2024	0	0	0	13	420	30	450/686/220
5	2024-2025	0	0	0	10	450	30	480/710/220

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☒ hoặc luận án ☐ TS hoặc TSKH ; tại nước: Thái Lan năm 2020

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Các học phần Anh văn chuyên môn – Hóa dược, cho sinh viên ngành Hóa dược, tại trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): -

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Yên		X	X		11/2022 – 10/2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023
2	Đặng Võ Minh Nhân		X	X		05/2021 – 03/2024	Trường Đại học Tây Đô	06/03/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Điều chế và đánh giá khả năng kháng viêm <i>in vitro</i> của hydrogel có nguồn gốc tơ tằm chứa dịch chiết Diên điển (<i>Sesbania sesban</i> L.)	CN	T2021-37, cấp Cơ sở, trường ĐH Cần Thơ	04/2021 đến 03/2022	Quyết định nghiệm thu số 647/QĐ-ĐHCT ngày 15/03/2022 Biên bản nghiệm thu ngày 25/03/2022, xếp loại Xuất sắc
2	Bào chế hệ vi hạt/siêu vi hạt (micro-/nanoparticles) từ fibroin chiết xuất từ tơ tằm ứng dụng trong vận chuyển thuốc đường uống	CN	B2022-TCT-04, cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2022 đến 12/2023	Quyết định nghiệm thu cấp Bộ số 403/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2024 Biên bản nghiệm thu ngày 29/02/2024, xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS: 09 bài (07 bài Scopus và ISI (SCIE), 02 bài Scopus), trong đó có 08 bài là tác giả chính (tác giả đầu và/hoặc tác giả liên hệ)							
1	Crosslinked fibroin nanoparticles using EDC or PEI for drug delivery: physicochemical properties, crystallinity and structure	3	X (Tác giả đầu)	Journal of Materials Science/e-ISSN 1573-4803; p-ISSN 0022-2461	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,5, Q1)	49	53, 14087-14103	07/2018

2	Development and pre-clinical study of anti-allergic cream containing dexamethasone and chlorpheniramine	2	X (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Turkish Journal of Pharmaceutical Sciences/e-ISSN 2148-6247	Scopus và ESCI (IF = 1,8, Q2)	1	15(2), 171-177	07/2018
3	Design of experiments model for the optimization of silk fibroin based nanoparticles	3	X (Tác giả đầu)	International Journal of Applied Pharmaceutics/e-ISSN 0975-7058	Scopus (Q3)	14	10(5), 195-201	09/2018
4	Alpha mangostin loaded crosslinked silk fibroin-based nanoparticles for cancer chemotherapy	3	X (Tác giả đầu)	Colloids and surfaces B: Biointerfaces/e-ISSN 1873-4367 ; p-ISSN 0927-7765	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 5,4, Q1)	61	181, 705-713	09/2019
5	Development of amphotericin B-loaded fibroin nanoparticles: a novel approach for topical ocular application	4		Journal of Materials Science/e-ISSN 1573-4803; p-ISSN 0022-2461	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,5, Q1)	19	55, 5268-5279	01/2020
6	Fibroin nanoparticles: a promising drug delivery system	2	X (Tác giả đầu)	Drug Delivery/e-ISSN 1521-0464; p-ISSN 1071-7544	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 6,5, Q1)	138	27(1), 431-448	03/2020
7	Paclitaxel loaded EDC-crosslinked fibroin nanoparticles: a potential approach for colon cancer treatment	3	X (Tác giả đầu)	Drug Delivery and Translational Research/e-ISSN 2190-3948; p-ISSN 2190-393X	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 5,7, Q1)	36	10, 413-424	04/2020
8	Crosslinked fibroin nanoparticles: investigations on biostability, cytotoxicity, and cellular internalization	5	X (Tác giả đầu)	Pharmaceutics/e-ISSN 1424-8247	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 4,3, Q1)	14	13(5), 86	04/2020
9	Comprehensive investigations of fibroin and poly(ethylenimine) functionalized	7	X (Tác giả đầu)	Journal of Drug Delivery Science and Technology/e-ISSN 2588-8943; p-ISSN 1773-2247	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 4,5, Q1)	9	57, 101484	06/2020

	fibroin nanoparticles for ulcerative colitis treatment							
II	Sau khi được công nhận TS: 54 bài (31 bài Scopus và ISI (SCIE), 16 bài Scopus, 7 bài tạp chí trong nước), trong đó có 42 bài là tác giả chính (tác giả đầu và/hoặc tác giả liên hệ)							
10	Polymeric micelles for pulmonary drug delivery: a comprehensive review	4	X (Tác giả đầu)	Journal of Materials Science/e-ISSN 1573-4803; p-ISSN 0022-2461	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,5, Q1)	91	56, 2016-2036	01/2021
11	Bilayer tablets with sustained-release metformin and immediate-release sitagliptin: preparation and in vitro/in vivo evaluation	4	X (Đồng tác giả liên hệ)	Journal of Pharmaceutical Investigation/e-ISSN 2093-6214; p-ISSN 2093-5552	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 5,3, Q1)	9	51(5), 579-586	09/2021
12	Development of metronidazole-loaded <i>in situ</i> thermosensitive hydrogel for periodontitis treatment	6	X (Tác giả đầu)	Turkish Journal of Pharmaceutical Sciences/e-ISSN 2148-6247	Scopus và ESCI (IF = 1,8, Q2)	28	18(4), 510-516	09/2021
13	Fibroin-coated poly (ethylenimine)-docusate nanoparticles as a novel drug delivery system	2	X (Tác giả đầu)	Current Science/ISSN 0011-3891	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 1,1, Q2)	1	121(6), 775-780	09/2021
14	Chitosan-functionalized Fe ₃ O ₄ @SiO ₂ nanoparticles as a potential drug delivery system	5	X (Đồng tác giả liên hệ)	Chemical Papers/e-ISSN 2585-7290; p-ISSN 0366-6352	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 2,1, Q2)	14	76(7), 4561-4570	07/2022
15	Antibacterial hydrogel containing <i>Piper betle</i> L. extract for acne treatment, an <i>ex vivo</i> investigation	4	X (Tác giả liên hệ)	Pharmaceutical Sciences Asia/e-ISSN 2586-8470; p-ISSN 2586-8195,	Scopus (Q3)	1	49(4), 381-389	08/2022
16	Khảo sát cơ chế kháng viêm của cao chiết ethanol cúc chi thiên môn (<i>Elephantopus</i>	4		Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ/e-ISSN 2815-5599; p-ISSN 1859-2333		1	58(CĐ Khoa học tự nhiên), 163-168	08/2022

	<i>mollis</i>) trên mô hình đại thực bào RAW264.7							
17	Bào chế và khảo sát hoạt tính kháng oxy hóa của hệ vi hạt từ fibroin tơ tằm chứa dịch chiết hoa <i>Wedelia trilobata</i> L.	3	X (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ/e-ISSN 2815-5599; p-ISSN 1859-2333		0	58(4), 26-34	08/2022
18	Tunable drug loading and release from blended chitosan/silk fibroin-based daily disposable contact lenses	5		Songklanakarin Journal of Science and Technology/ISSN 0125-3395	Scopus (Q3)	0	44(5), 1373-1380	09/2022
19	Determination of antioxidant, cytotoxicity, and acetylcholinesterase inhibitory activities of alkaloids isolated from <i>Sophora flavescens</i> Ait. grown in Dak Nong, Vietnam	6	X (Tác giả liên hệ)	Pharmaceuticals/ e-ISSN 1424-8247	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 4,3, Q1)	7	15(11), 1384	11/2022
20	Silk fibroin nanoparticles as a versatile oral delivery system for drugs of different biopharmaceutics classification system (BCS) classes: A comprehensive comparison	6	X (Tác giả đầu)	Journal of Materials Research/e-ISSN 2044-5326; p-ISSN 0884-2914,	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 2,7, Q2)	5	37(23), 4169-4181	12/2022
21	Silk fibroin hydrogel containing <i>Sesbania sesban</i> L. extract for rheumatoid arthritis treatment	6	X (Tác giả đầu)	Drug Delivery/e-ISSN 1521-0464; p-ISSN 1071-7544	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 6,5, Q1)	16	29(1), 882-888	12/2022
22	Development and in-vitro/in-vivo evaluation of film-coated tablets containing <i>Azadirachta indica</i> A. Juss leaf extracts for diabetes treatment	9	X (Tác giả liên hệ)	Journal of Applied Pharmaceutical Science/e-ISSN 2231-3354	Scopus (Q2)	2	13(1), 193-200	01/2023

23	Silk nanoparticles for the protection and delivery of guava leaf (<i>Psidium guajava</i> L.) extract for cosmetic industry, a new approach for an old herb	7	X (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Drug Delivery/e-ISSN 1521-0464; p-ISSN 1071-7544	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 6,5, Q1)	14	30(1), 2168793	01/2023
24	Floating tablets incorporating curcumin solid dispersion as a potential pharmaceutical dosage form for stomach cancer treatment	5	X (Tác giả liên hệ)	Journal of Applied Pharmaceutical Science/e-ISSN 2231-3354	Scopus (Q2)	5	13(4), 240-250	03/2023
25	Controlled-release <i>Wedelia trilobata</i> L. flower extract loaded fibroin microparticles as potential anti-aging preparations for cosmetic trade commercialization	6	X (Tác giả đầu)	Clinical, Cosmetic and Investigational Dermatology/e-ISSN 1178-7015	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 1,9, Q2)	5	16, 1109-1121	04/2023
26	Preparations and characterizations of effervescent granules containing azithromycin solid dispersion for children and elder: Solubility enhancement, taste-masking, and digestive acidic protection	7	X (Đồng tác giả liên hệ)	Heliyon/e-ISSN 2405-8440	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,4, Q1)	8	9(6), e16592	06/2023
27	Polyethylenimine-functionalized fibroin nanoparticles as a potential oral delivery system for BCS class-IV drugs, a case study of furosemide	8	X (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Journal of Materials Science/e-ISSN 1573-4803; p-ISSN 0022-2461	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,5, Q1)	2	58(23), 9660-9674	06/2023
28	Onto the differences in formulating micro-	7	X (Đồng tác)	Heliyon/e-ISSN 2405-8440	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,4, Q1)	0	9(6), e16966	06/2023

	/nanoparticulate drug delivery system from Thai silk and Vietnamese silk: A critical comparison		giả liên hệ)					
29	Ngu-Vi-Tieu-Khat decoction, a Vietnamese traditional medicine, possesses hypoglycemic and hypolipidemic effects on streptozotocin-induced type-2 diabetic rat model	6		Pharmacia/e-ISSN 0428-0296	Scopus (Q2)	2	70(4), 943-950	10/2023
30	Nanoparticles-hydrogel composites: A promising innovative system for local antimicrobial applications	5	X (Tác giả đầu)	Journal of Drug Delivery Science and Technology/ e-ISSN 2588-8943; p-ISSN 1773-2247	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 4,5, Q1)	12	89, 105055	11/2023
31	Swellable mucoadhesive hydroxypropyl methylcellulose microparticles incorporating ibuprofen for the local treatment of inflammatory diseases in the oral cavity	7	X (Tác giả đầu)	Journal of Applied Pharmaceutical Science/e-ISSN 2231-3354	Scopus (Q2)	1	13(11), 057-064	11/2023
32	Extractions, standardizations, and in-vivo toxicological investigations of the Vietnamese fish mint (<i>Houttuynia cordata</i> Thunb.)	6		Tropical Journal of Natural Product Research/e-ISSN 2616-0692; p-ISSN 2616-0684	Scopus (Q3)	2	7(10), 4215-4225	11/2023
33	Anticancer and immunostimulatory activities of <i>Houttuynia cordata</i> Thunb. Extract and the isolated flavonoids: An in	6		Journal of Applied Pharmaceutical Science/e-ISSN 2231-3354	Scopus (Q2)	0	13(11), 178-187	11/2023

	vitro/in vivo investigation							
34	Bào chế hydrogel từ hydroxypropyl methylcellulose chứa metformin và đánh giá tác dụng chống oxi hóa của chế phẩm	3	X (Tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ/e-ISSN 2815-5599; p-ISSN 1859-2333		0	59(6), 34-43	12/2023
35	Native medicinal plants (<i>Moringa oleifera</i> Lam, <i>Brucea javanica</i> (L.) Merr., <i>Eclipta prostrata</i> (L.), <i>Callisia fragrans</i> (Lindl.) Woodson, and <i>Zingiber zerumbet</i> (L.) Smith) in An Giang, Vietnam: A preliminary investigation for rhabdomyosarcoma treatments using in-vitro RD cell cytotoxicity test	5	X (Đồng tác giả liên hệ)	Jordan Journal of Pharmaceutical Sciences/e-ISSN 1995-7157	Scopus (Q3)	0	16(4), 830-841	12/2023
36	Bào chế và đánh giá tính chất mặt nạ từ fibroin tơ tằm chứa hoạt chất kháng khuẩn allicin	7	X (Tác giả liên hệ)	TNU Journal of Science and Technology/e-ISSN 2615-9562; p-ISSN 1859-2171, 2734-9098		0	229(02), 68-75	01/2024
37	Alginate-functionalized Fe ₃ O ₄ nanoparticles as a drug delivery system for targeted controlled release	6		Journal of Drug Delivery Science and Technology/ e-ISSN 2588-8943; p-ISSN 1773-2247	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 4,5, Q1)	10	93, 105465	03/2024
38	In-vivo anti-tumor activities of curcumin-solid-dispersion loaded floating tablets on stomach and lung cancers	4	X (Tác giả liên hệ)	Journal of Applied Pharmaceutical Science/e-ISSN 2231-3354	Scopus (Q2)	1	14(03), 081-087	03/2024
39	Investigation of hydrocolloid Plant polysaccharides as potential candidates	11		Pharmaceutics/e-ISSN 1999-4923	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 4,9, Q1)	1	16(5), 682	05/2024

	to mimic the functions of MUC5B in saliva							
40	Development of pH-responsive Eudragit S100-functionalized silk fibroin nanoparticles as a prospective drug delivery system	8	X (Tác giả đầu)	PLoS ONE/e-ISSN 1932-6203	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 2,9, Q1)	6	19(5), e0303177	05/2024
41	Alginate functionalized chitosan nanoparticles using multilayer co-axial electro-spraying for ovalbumin controlled release via oral delivery	6		Journal of Drug Delivery Science and Technology/ e-ISSN 2588-8943; p-ISSN 1773-2247	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 4,5, Q1)	2	96, 105733	06/2024
42	Standardization of Vietnamese <i>Peperomia pellucida</i> (L.) Kunth ethanolic extract	2	X (Tác giả liên hệ)	RASAYAN Journal of Chemistry/e-ISSN 0976-0083; p-ISSN 0974-1496	Scopus (Q3)	0	17(3), 820-825	07/2024
43	Developments and antioxidant evaluation of Sesbania sesban-leaf-extract loaded carboxymethyl cellulose hydrogel as a potential skin cosmetic	5	X (Tác giả liên hệ)	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development/e-ISSN 2815-6412; p-ISSN 2588-1418		0	16(2), 152-157	07/2024
44	Development and antioxidant evaluation of mango leaf (<i>Mangifera indica</i> L.) extract loaded silk fibroin nanoparticles	10	X (Tác giả liên hệ)	Frontiers in Materials/e-ISSN 2296-8016	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 2,6, Q2)	2	11, 1419697	07/2024
45	Formulations of poly (vinyl alcohol) functionalized silk fibroin nanoparticles for the oral delivery of zwitterionic ciprofloxacin	7	X (Tác giả liên hệ)	PLoS ONE/e-ISSN 1932-6203	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 2,9, Q1)	0	19(8), e0306140	08/2024
46	Bào chế hệ vi hạt từ fibroin tơ tằm phổi	5	X (Tác	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ/e-		0	60(4), 48-54	08/2024

	trộn polymer định hướng ứng dụng dẫn truyền thuốc đường uống		giá đầu và tác giả liên hệ)	ISSN 2815-5599; p-ISSN 1859-2333				
47	Development of curcumin-loaded solid SEDDS using solid self-emulsifying drug delivery systems to enhance oral delivery	3		Journal of Applied Pharmaceutical Science/e-ISSN 2231-3354	Scopus (Q2)	3	14(09), 111-119	09/2024
48	Nanocellulose-alginate composite beads for improving Ciprofloxacin bioavailability	6		International Journal of Biological Macromolecules/e-ISSN 1879-0003; p-ISSN 0141-8130	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 7,7, Q1)	0	277(2), 134136	10/2024
49	Curcumin-loaded co-axial electrospun chitosan/polyvinyl alcohol/calcium chloride nanofibrous membranes for wound healing enhancement	7		ChemistrySelect/e-ISSN 2365-6549	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 1,9, Q3)	0	9(38), e202402644	10/2024
50	Thiết kế hệ vi hạt từ fibroin tơ tằm ứng dụng dẫn truyền vitamin K1	2	X (Tác giả đầu và tác giả liên hệ)	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ/e-ISSN 2815-5599; p-ISSN 1859-2333		0	60(SDMD), 222-228	10/2024
51	Microemulsion-based topical hydrogels containing lemongrass leaf essential oil (<i>Cymbopogon citratus</i> (DC.) Stapf) and mango seed kernel extract (<i>Mangifera indica</i> Linn) for acne treatment: Preparation and in-vitro evaluations	6	X (Tác giả liên hệ)	PLoS ONE/e-ISSN 1932-6203	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 2,9, Q1)	3	19(10), e0312841	10/2024

52	Rifampicin-Loaded Nano-in-Microparticles (Trojan Particles) as a Pulmonary Delivery System for Tuberculosis Treatment	5	X (Tác giả liên hệ)	ChemNanoMat/ISSN 2199-692X	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 2,6, Q2)	0	10(12), e202400296	12/2024
53	Naturally derived hydrogels for wound healing	5	X (Tác giả đầu)	Therapeutic Delivery/e-ISSN 2041-6008; p-ISSN 2041-5990	Scopus và ESCI (IF = 3,0, Q2)	2	16(4), 349-363	01/2025
54	Drug-loaded Fe ₃ O ₄ /lignin nanoparticles to treat bacterial infections	6		International Journal of Biological Macromolecules/e-ISSN 1879-0003; p-ISSN 0141-8130	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 7,7, Q1)	1	289, 138868	02/2025
55	Development of sustained-release extemporaneous moxifloxacin loaded commercial soft hydrogel contact lenses	6	X (Tác giả đầu)	Heliyon/e-ISSN 2405-8440	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,4, Q1)	0	11(3), e42436	02/2025
56	Enhanced anti-inflammatory effects of diclofenac delivered orally via polyvinylpyrrolidone K30/silk fibroin nanoparticles in a murine model of carrageenan-induced paw edema	9	X (Tác giả liên hệ)	ChemMedChem/e-ISSN 1860-7187; p-ISSN 1860-7179	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,6, Q1)	0	20(5), e202400760	03/2025
57	PEGylated silk fibroin nanoparticles for oral antibiotic delivery: Insights into drug-carrier interactions and process greenness	9	X (Tác giả đầu)	ACS Omega/e-ISSN 2470-1343	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,7, Q1)	0	10(11), 11627-11641	03/2025
58	Co-delivery of hydroxyapatite nanoparticles and methylprednisolone using sodium alginate/silk fibroin hydrogel for simultaneous bone mineralization and	9	X (Tác giả liên hệ)	Journal of Drug Delivery Science and Technology/e-ISSN 2588-8943; p-ISSN 1773-2247	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 4,5, Q1)	0	106, 106699	04/2025

	anti-inflammation actions							
59	Silk-based microparticles for the adsorption of methylene blue: formulations, characterization, adsorption study, <i>in silico</i> molecular docking, and molecular dynamics simulation	10	X (Tác giả đầu)	RSC Advances/e-ISSN 2046-2069	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,9, Q1)	0	15, 14042-14057	04/2025
60	Avocado seed, coconut fiber, and vinegar residue blended composite biodegradable bioplastic film development: Agricultural waste management approach	3	X (Tác giả đầu)	Biomass Conversion and Biorefinery/e-ISSN 2190-6823; p-ISSN 2190-6815	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 3,5, Q2)	0	15, 14779-14790	05/2025
61	Development of niacinamide loaded elastic liposome as a potential transepidermal delivery system	4	X (Đồng tác giả liên hệ)	Journal of Applied Pharmaceutical Science/e-ISSN 2231-3354	Scopus (Q2)	0	15(06), 048-054	05/2025
62	Silk fibroin/polymer hybrid nanoparticles as a potential treatment for hair split-ends	6	X (Tác giả đầu)	Journal of Applied Pharmaceutical Science/e-ISSN 2231-3354	Scopus (Q2)	0	15(06), 166-177	05/2025
63	Optimization of ultrasound-assisted extraction of Ehretia asperula leaves with antioxidant and anti-diabetic activities and assessment of the process environmental impacts	5		Sustainable Chemistry and Pharmacy/e-ISSN 2352-5541	Scopus và ISI (SCIE) (IF = 5,5, Q1)	0	45, 102039	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 35 (số TT 10-15, 19-28, 30, 31, 35, 38, 40, 42, 44, 45, 51-53, 55-62).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hóa dược (7720203)	Tham gia (Thư ký)	Quyết định về việc thành lập Tổ Thư ký và Tổ Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học, năm 2023, số 800/QĐ-ĐHCT ngày 02/03/2023	Trường Đại học Cần Thơ	Chương trình đào tạo trình độ đại học (cử nhân) ngành Hóa dược năm 2023, ban hành theo quyết định ký ngày 05/06/2023	
2	Hóa dược (7720203)	Tham gia (Thư ký)	Quyết định về việc thành lập Tổ Thư ký và Tổ Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học, năm 2024, số 1101/QĐ-ĐHCT ngày 03/04/2024	Trường Đại học Cần Thơ	Chương trình đào tạo trình độ đại học (cử nhân) ngành Hóa dược năm 2024, ban hành theo quyết định ký ngày 28/06/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được cấp bằng TS/bổ nhiệm PGS: Đủ

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): còn thiếu 1 năm 4 tháng (đáp ứng bằng “có ít nhất gấp hai lần điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu đóng góp từ các bài báo khoa học” theo khoản 3, điều 6, quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 08 năm 2018)

- Giờ giảng dạy: Đủ (đủ giờ giảng dạy theo quy định và đã hướng dẫn 2 học viên cao học)

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT: Đủ

c) Nghiên cứu khoa học: Đủ (chủ trì 2 đề tài từ cấp cơ sở trở lên và đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 14 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Duy Toàn